

Bản án số: 697/2022/DS-PT
Ngày: 28-9-2022
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa
vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 553/2017/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017, về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1055/2016/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1866/2022/QĐPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mạch Chiêm T (chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Ông Mạch Vi T, sinh năm 1994

2. Bà Mạch Mỹ Q, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: 613 Lũy Bán Bích, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (cùng có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Mạch Vi T: Bà Đào Hoàng L, sinh năm 1957; Địa chỉ: 15 Võ Thị Sáu, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Nhựa Kiên Thiết S (đã bị giải thể).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; Địa chỉ: 188/62 Cao Đạt, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 145/8 Dương Tử Giang, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1966; Địa chỉ: 31 Gò Dầu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1969; Địa chỉ: 26 khu V Tân Sơn Nhì, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Bà Phạm Lê Kim H, sinh năm 1971 Địa chỉ: 1A/33 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: 55/16 Diệp Minh Châu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H: Ông Phạm Văn T (có căn cước nêu trên).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955; Địa chỉ: 131/24 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

7. Bà Phạm Thị N; Địa chỉ: 89 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 89 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

8. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: 548/23 Tân Kỳ Tân Quý, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tô Yến N (đã chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tô Yến N:

1.1. Ông Mạch Vi T (có căn cước và người đại diện hợp pháp như đã nêu).

1.2. Bà Mạch Mỹ Q (có căn cước nêu trên).

2. Ông Phạm S (đã chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm S:

2.1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; Địa chỉ: 188/62 Cao Đạt, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.2. Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 145/8 Dương Tử Giang, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.3. Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1966; Địa chỉ: 31 Gò Dầu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.4. Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1969; Địa chỉ: 26 khu V Tân Sơn Nhì, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.5. Bà Phạm Lê Kim H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 1A/33 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.6. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: 55/16 Diệp Minh Châu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H: Ông Phạm Văn T (có căn cước nêu trên).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955; Địa chỉ: 131/24 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2.7. Bà Phạm Thị N; Địa chỉ: 89 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 89 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2.8. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: 548/23 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (tên cũ Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V); Địa chỉ: 81-83-85 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Trưởng phòng pháp chế 1 Xử lý nợ phía Nam (vắng mặt).

4. Bà Tô Yên T, sinh năm 1954.

5. Ông Sy Trung L, sinh năm 1970.

6. Bà Dương Mỹ Y, sinh năm 1973.

7. Ông Sy Nguyên T, sinh năm 1994.

8. Ông Sy Nguyên N, sinh năm 1998.

9. Trẻ Sy Ngọc Q, sinh năm 2008.

Cùng địa chỉ: 613 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Quynh: Ông Sy Trung L (có mặt).

- *Người kháng cáo: Ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị Đ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Mạch Vi T do bà Đào Hoàng M đại diện và bà Mạch Mỹ Q trình bày:

Công ty TNHH Mach's Nhựa XK P do ông Mạch Chiêm T làm giám đốc có ký Hợp đồng bán máy thổi túi nhựa với Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S do ông Phạm S làm giám đốc, Hợp đồng có giá trị 6.250.900.000 đồng, quá trình thanh toán nợ theo văn bản đối chiếu nợ ngày 04/12/1996 hai bên xác định Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S còn nợ Công ty TNHH Mach's Nhựa XK P số tiền 2.954.566.320 đồng.

Ngày 20/8/1997 ông Phạm S ký bằng giấy tay Hợp đồng mua bán nhà số 219/12 Hương lộ 14, Phường 18, quận Tân Bình cho bà Tô Yến N (là vợ ông Mạch Chiêm T) với giá 250 lượng vàng SJC, hình thức thanh toán là được khấu trừ vào số tiền nợ trong Hợp đồng mua bán máy.

Sau khi ký hợp đồng xong gia đình bà Tô Yến N dọn về ở nhà này cho đến nay.

Năm 1998 ông Phạm S bị bắt khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 431/HSST, ngày 13/4/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Phạt ông Phạm S 10 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tiếp tục duy trì kê biên tài sản theo danh mục tại quyết định kê biên số 105/ĐT ngày 02/12/1998 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có căn nhà số 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình (số mới 613 Lũy Bán Bích, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM).

Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2002/HSPT ngày 04/3/2002 của Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử tiếp tục kê biên tài sản của ông Phạm S để bảo đảm thi hành án, giành quyền khởi kiện đòi nợ của ông Mạch Chiêm Tuyên và bà Tô Yến N theo thủ tục tố tụng dân sự.

Quá trình thi hành án phía Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng) liên tục yêu cầu thu hồi nhà này theo quyết định của bản án sơ thẩm và phúc thẩm.

Phía nguyên đơn Công ty TNHH Mach's Nhựa XK P do ông Mạch Chiêm T làm giám đốc khởi kiện yêu cầu: Phía Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S do ông Phạm S làm giám đốc phải trả số tiền nợ theo văn bản ngày 04/12/1996 với số tiền nợ là 2.954.566.320 đồng hoặc là cản trừ số nợ vào tiền thanh toán mua nhà theo hợp đồng ngày 20/8/1997.

Quá trình khởi kiện thì ngày 16/11/1999 Công ty TNHH Mach's Nhựa XK P bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quyết định số 2724/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Năm 2007 ông Mạch Chiêm T chết, năm 2012 bà Tô Yến N chết.

Nay những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Mạch Chiêm T, bà Tô Yến N là các con gồm: Ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q vẫn tiếp tục giữ yêu cầu khởi kiện đòi số nợ trên.

Theo đơn và lời khai của phía những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S, gồm: Ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H do ông Phạm Văn T đại diện trình bày:

Ông Phạm S xác định việc mua bán máy là có thật và văn bản xác nhận nợ cũng là có thật do ông ký tên, tuy nhiên nội dung văn bản nợ không đúng về số nợ vì ông chỉ ký tên như vậy với mục đích giữ chân ông Mạch Chiêm T lại Việt Nam (ông Mạch Chiêm T là Việt kiều) để chịu trách nhiệm về số máy móc bán cho ông kém chất lượng, nên ông không đồng ý với yêu cầu đòi nợ của phía nguyên đơn.

Về việc mua bán nhà: Ông xác định có ký Hợp đồng giấy tay với bà Tô Yến N về việc mua bán nhà số 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình, nhưng thực chất không có việc mua bán mà chỉ nhằm mục đích tạo điều kiện cho ông Mạch Chiêm T cùng vợ con ông có chỗ ở tại Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ bán máy kém chất lượng, do đó ông yêu cầu những người trong nhà trên phải trả nhà lại cho ông.

Năm 2006 ông Phạm S chết.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S là thành viên Công ty theo giấy chứng nhận gồm: Ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H do ông Phạm Văn T đại diện và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phạm S là các con gồm: ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và xin được vắng mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (tên cũ Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V) do ông Đỗ Thành T đại diện trình bày:

Căn nhà số 613 Lũy Bán Bích, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM (số cũ là 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.lân Bình, Tp.HCM) là tài sản đang bị kê biên để thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật, yêu cầu tách ra khỏi quan hệ tranh chấp nợ vì không có liên quan, cho ngân hàng sớm thi hành án theo luật định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2137/2002/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền nợ 2.954.566.320 đồng cho nguyên đơn. Hủy Hợp đồng mua bán nhà số 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình, Tp.HCM, gia đình bà Tô Yến N trả lại nhà trên cho ông Phạm S để thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật. Án phí DSST: Bị đơn chịu số tiền 14.477.500 đồng, hoàn trả nguyên đơn số tiền 14.402.283 đồng tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số 024774 ngày 31/5/2001 của Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM.

Ngày 24/01/2003 ông Phạm S có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xử lại, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 223/2003/DSPT ngày 30/7/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp.HCM tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật, lý do: Cty TNHH Mach's Nhựa XK Phú Yên đã chấm dứt hoạt động từ ngày 16/11/1999 theo Quyết định số 2724/QĐ-UB ngày 10/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, nên ông Mạch Chiêm T tại thời điểm này không còn là giám đốc đại diện pháp nhân, việc ông ủy quyền cho bà Đào Hoàng Mỹ đại diện Công ty tham gia tố tụng là chưa đúng quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân Tp.HCM thụ lý lại vụ án và ban hành Quyết định số 52/QĐ-TĐC ngày 13/3/2006, có nội dung:

Tạm đình chỉ giải quyết vụ án, lý do: Phía nguyên đơn có đơn xin tạm đình chỉ vụ án.

Ngày 22/3/2006, Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V - CN Tp.HCM có đơn kháng cáo xin xét lại Quyết định tạm đình chỉ của Tòa án nhân dân Tp.HCM.

Tại QĐ Phúc thẩm số 303/2006 ngày 31/7/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp.HCM quyết định:

Hủy quyết định Tạm đình chỉ của Tòa án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật, lý do: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm S giám đốc Cty TNHH Nhựa Kiến Thiết Sài Gòn chết, cần triệu tập các thành viên của Cty này tham gia tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1055/2016/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Áp dụng các Điều 25, 26, 37, 38 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 290 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị định 70/CP của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự,

[1] Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Cty TNHH Nhựa Kiến Thiết Sài Gòn: (gồm Ông Phạm Văn T, bà Phạm Kim Hồng, Phạm Lê Kim H, Phạm Lê Kim Phúc, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị T mỗi người có trách nhiệm trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mạch Chiêm T (gồm ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q) số tiền 422.080.928 đồng.

[3] Những người con là thừa kế ông Phạm S (gồm ông Phạm Văn T, bà Phạm Kim Hồng, Phạm Lê Kim H, Phạm Lê Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị T, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị Đ), mỗi người có trách nhiệm trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mạch Chiêm T (gồm ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q) số tiền 52.760.116 đồng .

[4] Không chấp nhận yêu cầu nhận nhà và cản trừ nợ của phía nguyên đơn.

[5] Ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q và những người trong gia đình có trách nhiệm giao trả căn nhà số 613 Lũy Bán Bích, P.Tân Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM (số cũ là 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình, Tp.HCM) cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phạm S để thi hành bản án hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2016, ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 07/02/2017, các ông bà Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, bà Phạm Thị N, Phạm Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Mạch Chiêm Truyền không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện. Các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, ông Nguyễn Văn S là người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn T; đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp của các ông bà Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H và ông Nguyễn Phạm Quốc T là người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị N không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

1. Bà Đào Hoàng L: Không có căn cứ nào xác định nhà số 613 Lũy Bán Bích thuộc sở hữu của ngân hàng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa định giá tổng tài sản của ông Phạm S, cân đối các khoản nợ mà ông Phạm S có nghĩa vụ phải trả. Tại văn bản của ông Phạm Văn T gửi ngân hàng đề ngày 21/7/2004, ông Phạm Văn T xác định số nợ của ông Phạm S khoảng 4 triệu USD nhưng tổng giá trị tài sản của ông Phạm S khoảng 8 triệu USD. Giấy mua bán nhà giữa ông Truyền và ông Phạm S thể hiện giá 250 lượng vàng, tương đương 1.150.000.000 đồng, nhưng chốt nợ mua bán hàng hoá giữa 02 bên là 2.954.506.320 đồng, như vậy số tiền mà ông Phạm S còn thiếu là 1.804.566.320 đồng. Sau khi mua bán thì ông Phạm S đã giao nhà cho bà Tô Yến N và các con ở từ đó đến nay. Bà Tô Yến N có kê khai nhà đất vào tháng 10/1999, được UBND phường xác nhận. Tòa án sơ thẩm chưa xem xét thẩm định giá trị mà bà Tô Yến N đã sửa chữa đối với căn nhà. Kết quả định giá từ năm 2002 không còn giá trị. Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi nhưng bản án sơ thẩm không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

2. Ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Đào Hoàng L.

3. Ông Nguyễn Văn S: Tài sản của Công ty Nhựa Kiến Thiết và tài sản của ông Phạm S không còn nên những thành viên của Công ty và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm S sẽ không có nghĩa vụ thanh toán. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Ông Nguyễn Phạm Quốc T: Bà Phạm Thị N không phải là thành viên của Công ty Nhựa Kiến Thiết, đồng thời bà Phạm Thị N cũng không thừa hưởng tài sản từ ông Phạm S. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bà Phạm Thị N trả tiền là vô lý. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà Phạm Thị N phải trả tiền.

5. Ông Sy Trung L: không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị Đ, Phạm Thị N làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về việc chấp hành pháp luật: Xét thấy, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn xét xử phúc thẩm.

3. Về yêu cầu kháng cáo của các đương sự: Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Cty TNHH Nhựa Kiến Thiết Sài Gòn gồm các ông bà Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H mỗi người có trách nhiệm trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mạch Chiêm T gồm ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q số tiền 422.080.928 đồng. Buộc những người con là thừa kế ông Phạm S gồm các ông bà Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị N, Phạm Thị Đ, mỗi người có trách nhiệm trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mạch Chiêm T gồm ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q số tiền 52.760.116 đồng. Không chấp nhận yêu cầu nhận nhà và căn trừ nợ của phía nguyên đơn. Buộc ông Mạch Vi T, bà Mạch Mỹ Q và những người trong gia đình có trách nhiệm giao trả căn nhà số 613 Lũy Bán Bích, P.Tân Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM (số cũ là 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình, Tp.HCM) cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm S để thi hành bản án hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các đương sự và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị N, Phạm Thị Đ làm trong hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 và bà Phạm Thị Đ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Đ theo quy định tại Điều 228, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm trước đây, nguyên đơn ông Mạch Chiêm T và đại diện bị đơn Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S là ông Phạm S đều thừa nhận vào ngày 04/12/1996, các bên có ký Hợp đồng mua bán máy thổi túi nhựa trị giá 6.250.900.000 đồng. Đến ngày 04/12/1996 các bên đã lập văn bản đối chiếu nợ xác định Công ty TNHH Nhựa Kiến Thiết S còn nợ Công ty TNHH Mach's Nhựa Xuất khẩu Phú Yên số tiền 2.954.566.320 đồng.

Ngày 20/8/1997 ông Phạm S ký giấy tay Hợp đồng mua bán nhà số 219/12 Hương lộ 14, Phường 18, quận Tân Bình cho bà Tô Yến N (là vợ ông Mạch Chiêm T) với giá 250 lượng vàng SJC, hình thức thanh toán là khấu trừ vào số tiền mà Công ty Nhựa Kiến Thiết Sài Gòn còn nợ trong Hợp đồng mua bán máy thổi túi nhựa.

Xét thấy, Hợp đồng mua bán nhà giữa ông Phạm S với bà Tô Yến N được lập bằng giấy tay, không có công chứng, chứng thực nên vi phạm về hình thức theo quy định pháp luật. Tuy nhiên thực tế sau khi ký hợp đồng, ông Phạm S đã bàn giao nhà, bà Tô Yến N và gia đình đã dọn vào ở từ năm 1997 đến nay, có đăng ký với chính quyền địa phương và được cấp sổ tạm trú. Do đó có đủ căn cứ xác định việc mua bán nhà là có thật, các bên đã thực hiện việc giao nhà, cân trừ tiền nợ nhưng chưa hoàn tất việc sang tên.

Năm 1998, ông Phạm S bị bắt khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 133/2002/HSPT ngày 04/3/2002 của Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt ông Phạm S 10 năm tù, buộc ông Phạm S phải trả cho VP Bank số tiền 17.434.350,44 USD và 589.901.700.000 đồng, tiếp tục duy trì kê biên tài sản theo danh mục tại quyết định kê biên số 105/ĐT ngày 02/12/1998 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có căn nhà số 219/12 Hương lộ 14, P.18, Q.Tân Bình (số mới 613 Lũy Bán Bích, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM).

Như vậy căn nhà nêu trên là tài sản bị kê biên để đảm bảo thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 29/9/2003, đại diện VP Bank có ý kiến trình bày đồng ý giảm nợ cho ông Phạm S, xác định số nợ của ông Phạm S

là 114.990.307.405 đồng. Xác định tổng số tài sản của ông Phạm S do Phòng Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh đã định giá là khoảng 122 tỷ đồng, đủ để ông Phạm S trả nợ. VP Bank đồng ý nhận tài sản và xóa nợ cho ông Phạm S, không yêu cầu ông Phạm S phải trả số tiền nợ như Bản án hình sự phúc thẩm số 133 đã tuyên.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ về quá trình thi hành án của ông Phạm S (đã chết, có những người kế thừa là ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị Đ) để làm rõ sau khi được VP Bank giảm nợ, phía ông Phạm S đã bàn giao số tài sản cho ngân hàng VP Bank trị giá là bao nhiêu, còn nợ lại bao nhiêu để căn trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm S, phần tài sản của ông Phạm S còn dư (nếu có) phải trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm S.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định do ông Phạm S chết nên 08 người con là thừa kế ông Phạm S (gồm ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị Kim H, bà Phạm Thị Kim P, bà Phạm Thị Kim L, bà Phạm Lê Kim H, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị Đ) phải liên đới chịu phần của ông Phạm S số tiền $422.080.928 : 8 = 52.760.116$ đồng là không đúng. Điều 637 Bộ luật Dân sự quy định “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác”. Do đó cần thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định tổng giá trị các tài sản của ông Phạm S để lại mới có đủ căn cứ để giải quyết vụ án.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm có những vi phạm, thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần thiết phải huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị N, Phạm Thị Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị N, Phạm Thị Đ.

[2] Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 1055/2016/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả cho các ông bà Mạch Vi T, Mạch Mỹ Q, Phạm Văn T, Phạm Thị T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Kim P, Phạm Thị Kim L, Phạm Lê Kim H, Phạm Thị N, Phạm Thị Đ mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã thu theo các biên lai số 33944 ngày 03/4/2017, số 33945 ngày 03/4/2017, 34007 ngày 11/4/2017, 34006 ngày 11/4/2017, 34005 ngày 11/4/2017, 34004 ngày 11/4/2017, 34003 ngày 11/4/2017, 34002 ngày 11/4/2017, 34001 ngày 11/4/2017, 34000 ngày 11/4/2017.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (3), 25b (HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Văn Khoa